

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/DS-ST  
Ngày: 24-6-2020  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Nam

Bà Dương Hiền Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Nguyễn Quang V, sinh năm 1975;

Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị N, anh V và chị T có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn M là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Từ năm 2018 – 2019 ông Nguyễn Văn M có bán thức ăn chăn nuôi heo cho vợ chồng anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T. Khi mua bán thì hai bên có thỏa thuận hai bên mua bán bằng sổ theo dõi, ông M bán gô đầu cho vợ chồng anh V, chị T khi nào ra heo thì trả tiền cho ông M. Tuy nhiên, anh V, chị

T bán heo mà không trả đủ tiền thức ăn cho ông M. Đến ngày 21/8/2019 ông M và phía anh V, chị T chốt nợ thì anh V, chị T còn nợ ông M số tiền 206.262.000 đồng, sau đó vào ngày 30/8/2019 anh V, chị T có trả cho ông M được 40.000.000 đồng còn nợ lại 166.262.000 đồng. Ông M có yêu cầu anh V, chị T trả tiền nhiều lần nhưng anh V, chị T không trả tiền cho ông M.

Nay ông M khởi kiện yêu cầu anh V, chị T trả cho ông M số tiền 166.262.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 21/8/2019 theo mức lãi suất 0,83% đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện, tạm tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện 8.280.000 đồng. Yêu cầu anh V, chị T trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*Tại biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của chị N về việc chị có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông Nguyễn Văn M, chị mua thức ăn của ông M tới khi bán heo thì trả tiền cho ông M. Do heo bị dịch bệnh lở nên chị không có tiền trả cho ông M và hiện tại chị còn nợ ông M 166.262.000 đồng. Ông M có nói chị và anh V có tiền thì trả tiền ông M nhưng vợ chồng chị có xin ông Mh có bao nhiêu tiền thì trả bao nhiêu và cho tới nay vẫn chưa trả cho ông M thêm số tiền nào.

Nay chị đồng ý trả cho ông M số tiền 166.262.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ và tôi xin không trả lãi.

*Tại biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về việc vợ chồng anh có nợ ông M số tiền 166.262.000 đồng và đồng ý trả cho ông M số tiền 166.262.000 đồng, anh xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T trả số tiền mua thức ăn 166.262.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M yêu cầu anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T trả số tiền 166.262.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Giữa ông Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Quang V, chị Nguyễn T thống nhất từ năm 2018 – 2019 ông M có bán thức ăn chăn nuôi heo cho anh V, chị T theo hình thức gởi đầu, khi nào anh V, chị T ra heo thì trả tiền cho ông M. Do anh V, chị T bán heo không trả đủ tiền cho ông M đến ngày 30/8/2019 anh V, chị T còn nợ lại ông M số tiền 166.262.000 đồng đến nay chưa trả nên ông M khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông M có cung cấp cho Tòa án sổ theo dõi mua thức ăn có chữ ký xác nhận nợ của anh V. Tại phiên tòa, phía anh V, chị T cũng thống nhất còn nợ ông M số tiền 166.262.000 đồng và cho đến nay vẫn chưa trả cho ông M. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh V, chị T còn nợ ông M số tiền 166.262.000 đồng, buộc anh V, chị T có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền 166.262.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Ông M yêu cầu anh V, chị T trả lãi của số tiền 166.262.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 21/8/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử là có cơ sở một phần vì ngày 30/8/2019 hai bên mới chốt số nợ 166.262.000 đồng và không còn mua bán thức ăn nữa, do đó căn cứ theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự lãi suất phát sinh do chậm trả tiền do các bên không có thỏa thuận được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng thì số tiền 166.262.000 đồng x 0,83% x 9 tháng 24 ngày = 13.523.750 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh V, chị T trả cho ông M số tiền vốn và lãi là 179.785.750 đồng và không chấp nhận yêu cầu xin được không trả lãi của anh V, chị T.

[2.3] Về thời gian trả tiền: Anh V, chị T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 179.785.750 đồng không được phía đại diện ủy quyền của ông M đồng ý và việc anh V, chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M nên Hội đồng xét xử buộc anh V, chị T có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền 179.785.750 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Ông M phải chịu án phí đối với một phần yêu cầu tính lãi không được chấp nhận. Anh V, chị T phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của ông M được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Buộc anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 179.785.750 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T không trả số tiền trên thì hàng tháng anh V, chị T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị T phải liên đới chịu 8.989.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 4.363.500 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003638 ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, do vậy ông M được hoàn lại 4.063.000 đồng.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Xuân**